

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1928/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/11/2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Huỳnh
2. Ông Lê Giáo

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 665/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2019 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81110/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/10/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: 205/1/40 Liên khu 4-5, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: 151/34/37 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Shin Dae S, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Quốc tịch: Hàn Quốc.

Địa chỉ: 28 Jayu-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Korea.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2019 và bản tự khai, nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Bích Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Ông Shin Dae S tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 03/6/2019 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong thời gian kết hôn vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sau đó Ông Shin Dae

S về nước, vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa hợp được. Đến tháng 9/2019, chúng tôi không còn liên lạc được với nhau. Nhận thấy, tình cảm không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này, nên bà yêu cầu được ly hôn với Ông Shin Dae S.

Về việc nuôi con: Không có.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

* Bà Nguyễn Thị Bích Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

* Ông Shin Dae S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Đồng thời Ông Shin Dae S cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Bà Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và Ông Shin Dae S vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Bích Th:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Th được ly hôn với Ông Shin Dae S.

+ Về việc nuôi con: Không có.

+ Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích Th phải chịu án phí 300.000 đồng theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Ngày 25/11/2019, Bà Nguyễn Thị Bích Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ông Shin Dae S. Ông Shin Dae S hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Bích Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Shin Dae S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ

vào khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Th và Shin Dae Seop tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 03/6/2019 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Th cho rằng vợ chồng không còn tình cảm, thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp được và không liên lạc với nhau từ tháng 9/2019. Về phía Ông Shin Dae S Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp theo đúng thủ tục luật định nhưng Ông Shin Dae S cũng không có văn bản trả lời về yêu cầu xin ly hôn của bà Th. Do đó, có cơ sở xác định Ông Shin Dae S và bà Th đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Bích Th về việc xin ly hôn với Ông Shin Dae S.

- Về việc nuôi con: Không có.
- Về chia tài sản: Không có.
- Về nợ: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Th phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, điểm c khoản 5 Điều 477 và khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Bích Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Th được ly hôn với Ông Shin Dae S.

- Về việc nuôi con: Không có.

- Về chia tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Th phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà Bà Nguyễn Thị Bích Th đã nộp theo biên lai số AA/2019/0045122 ngày 06/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Bích Th đã nộp đủ án phí.

3. Bà Nguyễn Thị Bích Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ; Ông Shin Dae S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh

Lê Giáo

Quách Thanh Bình

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM ;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND Q. Bình Tân, Tp. HCM ;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình



